

Số: 16 /2019/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;*

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 975/TTr-SNV ngày 12 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Quyết định này thay thế Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Website An Giang; Đài PTTH AG, Báo AG;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: HC-TC, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16/2019/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, nhóm trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Ấp, nhóm

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.
2. Nhóm được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là nhóm.
3. Ấp, nhóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, nhóm

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.
2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước (quy ước); đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.
3. Không chia tách các ấp, nhóm đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các ấp, nhóm phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.
4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành ấp, nhóm mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập ấp mới, nhóm mới thì ghép vào ấp, nhóm liền kề.

**Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM**

Điều 4. Tổ chức của ấp, nhóm

1. Mỗi ấp, khóm có Trưởng ấp, khóm. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng ấp, khóm.

2. Phó Trưởng ấp, khóm do Trưởng ấp, khóm lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận ấp, khóm; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, khóm.

3. Bảng tên trụ sở ấp, khóm

Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có bảng tên trụ sở; nội dung bảng tên trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có các đặc điểm như sau: góc bên trái trên cùng nhìn lên là tên Ủy ban nhân dân cấp xã, chính giữa là tên trụ sở (Văn phòng ấp. . . hoặc Văn phòng khóm. . .).

4. Ấp, khóm có các sổ ghi chép sau:

a) Sổ ghi biên bản các cuộc họp.

b) Sổ theo dõi gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; Sổ theo dõi hộ gia đình văn hóa hàng năm.

c) Sổ ghi tổng diện tích ấp, khóm; diện tích từng loại đất (hoa màu, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. . .); danh sách nhân khẩu trong ấp, khóm; tỷ lệ nam, nữ.

d) Sổ ghi tài sản của ấp, khóm và những công trình văn hóa, kinh tế do ấp, khóm quản lý.

đ) Sổ theo dõi các hộ trong ấp, khóm thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước quy định.

e) Sổ theo dõi tình hình đời sống của nhân dân, có phân loại hộ giàu, khá, nghèo và các đối tượng đặc biệt khác cần phải quan tâm giúp đỡ.

g) Sổ theo dõi các công trình xây dựng trên địa bàn ấp, khóm (không do ấp, khóm quản lý) có ghi danh sách các hộ dân trong ấp, khóm bị thu hồi đất, giải tỏa nhà khi thực hiện công trình.

Điều 5. Nội dung hoạt động của ấp, khóm

1. Cộng đồng dân cư ở ấp, khóm bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, ấp, khóm do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của ấp, khóm và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và thực hiện hương ước (quy ước) của ấp, khóm; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm.

Điều 6. Hội nghị của ấp, khóm

1. Hội nghị ấp, khóm được tổ chức mỗi năm hai lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm), khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm. Hội nghị do Trưởng ấp, khóm triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khóm tham dự.

2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 7. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của ấp, khóm yêu cầu phải thành lập ấp mới, khóm mới thì việc thành lập ấp mới, khóm mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

- Đối với ấp: phải có từ 350 hộ gia đình trở lên; ở xã biên giới có từ 100 hộ gia đình trở lên.

- Đối với khóm: phải có từ 400 hộ gia đình trở lên; ở phường, thị trấn biên giới có từ 150 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với trường hợp đặc thù:

a) Ấp, khóm nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, ấp hình thành do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, ấp nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; ấp ở cù lao, cồn trên sông; ấp có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô ấp có từ 50 hộ gia đình trở lên; khóm có từ 100 hộ gia đình trở lên.

b) Trường hợp ở khu vực biên giới, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới thì việc thành lập ấp, khóm không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình nêu tại khoản 1 Điều này.

c) Ấp, khóm đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới ấp, khóm theo quy

định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại **Điều 11 Quy chế** này.

Điều 8. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm:

1. Trường hợp sáp nhập ấp, khóm

a) Đối với các ấp, khóm có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này thì phải sáp nhập với ấp, khóm liền kề;

b) Đối với các ấp, khóm đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập;

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập ấp, khóm cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương;

d) Đề án sáp nhập ấp, khóm phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng ấp, khóm sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể ấp, khóm do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tên của ấp, khóm do thành lập mới hoặc sáp nhập không được trùng với tên của ấp, khóm hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã;

4. Việc đổi tên ấp, khóm được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại ấp, khóm.

Điều 9. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới

1. Căn cứ nguyên tắc quy định tại Điều 3 và điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới tại Điều 7 Quy chế này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khóm mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khóm mới;

b) Tên gọi của ấp mới, khóm mới;

c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khóm mới;

d) Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này;

đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới về Đề án thành lập ấp mới, khóm mới tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập ấp mới, khóm mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới tán thành thì

Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ không quá mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);

b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới, khóm mới.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khóm

1. Quy trình và hồ sơ sáp nhập ấp, khóm được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Chuyển ấp thành khóm trong trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã:

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển ấp thành khóm thuộc phường, thị trấn.

3. Đối với trường hợp giải thể ấp, khóm:

Sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc ấp, khóm liên quan trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giải thể ấp, khóm.

4. Việc đặt tên, đổi tên ấp, khóm:

a) Việc đặt tên ấp, khóm được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới, sáp nhập ấp, khóm;

b) Việc đổi tên ấp, khóm thực hiện theo các bước như sau:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ gồm: Tờ trình và Phương án đổi tên ấp, khóm (phương án cần nêu rõ lý do của việc đổi tên ấp, khóm; tên của ấp, khóm sau khi đổi tên...) và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ

gia đình trong ấp, khóm về phương án đổi tên ấp, khóm, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến;

Phương án đổi tên ấp, khóm nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên ấp, khóm; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến, Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về việc đổi tên ấp, khóm.

Điều 11. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có

1. Đối với trường hợp ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này thì sau khi có quyết định về chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có. Nội dung chủ yếu của đề án gồm:

- a) Sự cần thiết ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có;
- b) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khóm sau khi ghép;
- c) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư (bao gồm cụm dân cư và ấp, khóm hiện có) về Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trường hợp đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua và giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có; đồng thời gửi quyết định việc ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có về Sở Nội vụ để báo cáo.

Chương III

TRƯỞNG ẤP, KHÓM VÀ PHÓ TRƯỞNG ẤP, KHÓM

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khóm

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị ấp, khóm; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi ấp, khóm đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của ấp, khóm theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của ấp, khóm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khóm. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khóm;

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khóm bàn và quyết định trực tiếp những công việc của ấp, khóm; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân ấp, khóm bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị ấp, khóm.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong ấp, khóm đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị ấp, khóm thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng ấp, khóm; được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của ấp, khóm; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khóm.

Điều 13. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

Trưởng ấp, khóm và Phó trưởng ấp, khóm phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở ấp, khóm; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe,

niệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Điều 14. Chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm

1. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm

1. Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử danh sách đề Hội nghị của ấp, khóm bầu Trưởng ấp, khóm; tại hội nghị này, cử tri tại ấp, khóm có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng ấp, khóm.

b) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm:

a) Trưởng ấp, khóm có nhiệm kỳ là 05 năm (năm năm). Trường hợp do thành lập ấp mới, khóm mới hoặc khuyết Trưởng ấp, khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm bầu được Trưởng ấp, khóm trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, khóm lâm thời.

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khóm, thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khóm.

3. Trong quá trình hướng dẫn công tác bầu cử Trưởng ấp, khóm nếu có phát sinh nhiệm vụ thì Sở Nội vụ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp hướng dẫn cụ thể.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với việc áp dụng nhiệm kỳ cho Trưởng ấp, khóm (thay thế cho nhiệm kỳ hai năm rưỡi đang áp dụng hiện nay trên toàn tỉnh) thì tiếp tục kéo dài nhiệm kỳ hiện tại cho đủ năm năm; sau đó mới tiến hành tổ chức bầu cử Trưởng ấp, khóm nhiệm kỳ mới theo quy trình quy định tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện Quy chế

1. Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tài chính: hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này và hàng năm tổng kết đánh giá hoạt động của ấp, khóm báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai Quy chế này đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn để phối hợp tổ chức thực hiện.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình